

Số: /BC-SKHCN

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Văn bản số 2373/MTTQ-BTT ngày 14/11/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn về việc phản biện xã hội quy định nội dung, định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (hồ sơ dự thảo Nghị quyết).

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và giải trình các ý kiến phản biện của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo biểu gửi kèm./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ (b/c);
- Ban Giám đốc sở;
- Phòng QLKH, VP;
- Tổ soạn thảo (QĐ 188/QĐ-SKHCN).

Gửi bản giấy:

- UBND tỉnh;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Điệp

BIỂU TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn đối với hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung, định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo báo cáo số: /BC-SKHCCN ngày tháng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Góp ý, đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình, tiếp thu, sửa đổi, bổ sung
A	SỰ Ý KIẾN CHUNG	
	<p>Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị công phu, đã xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, đã tiếp thu và có báo cáo giải trình; có bảng biểu so sánh cụ thể về các nội dung, định mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Định mức đề xuất tại dự thảo Nghị quyết có chia ra các nhóm (<i>nhóm nội dung đề xuất tăng mức chi so với hiện hành; nhóm nội dung chi đề nghị thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh và nội dung chi đề xuất bổ sung</i>) đã tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu, trao đổi tham góp ý kiến. Tuy nhiên, cần có thêm báo cáo về thực trạng chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong những năm qua, thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh, để làm căn cứ cho việc tính toán định mức đề xuất với HĐND ban hành Nghị quyết.</p> <p>Trong dự thảo, một số nội dung nêu còn lộn xộn, khó hiểu cần phải biên tập lại cho đơn giản, ngắn gọn và dễ hiểu hơn. Đồng thời, rà soát kỹ một số lỗi trong quá trình soạn thảo văn bản như: thừa hoặc thiếu từ, sai quy tắc viết hoa, sai chính tả, câu từ, đơn vị tính, bảng biểu,... (ví dụ: mức chi Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh có mức chi 720.000.000đ/nhiệm vụ; ...).</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung tình hình thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Sau đây gọi là Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND) và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND (Sau đây gọi là Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND). - Sắp xếp lại các nội dung ngắn gọn, dễ hiểu hơn, chỉnh sửa các lỗi chính tả, lỗi bảng biểu, quy tắc viết hoa, lỗi câu.
B	Ý KIẾN CỤ THỂ	
I	Đối với Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết	

1	Tại phần I. “Sự cần thiết ban hành Nghị quyết”	
1.1	<p>Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Khoa học - Công nghệ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, từ ngày 23/6/2023, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN đã hết hiệu lực. Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 và Bộ trưởng Bộ KHHCN đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết để các nhiệm vụ khoa học được thực hiện kịp thời theo đúng quy định của Thông tư.</p>	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa.
1.2	Nội dung diễn giải còn dài dòng, lẫn lộn, khó hiểu giữa cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn, cụ thể:	
1.2.1	<p>Tại mục 1 “Cơ sở pháp lý”: liệt kê quá nhiều tên các văn bản và lặp lại 9 lần từ “căn cứ”. Đề nghị đơn vị xem xét lược bỏ hết tên các văn bản và chỉ cần trích dẫn 2 quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC và tiết g, khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (như đã nêu tại mục 2. “Cơ sở thực tiễn”) là đủ.</p>	Sở khoa học và Công nghệ đã tiếp thu chỉnh sửa: sắp xếp lại các căn cứ pháp lý, bỏ từ “căn cứ”.
1.2.2	<p>Tại mục 2 “Cơ sở thực tiễn”: lập luận còn thiếu chặt chẽ, chưa nêu bật được sự cần thiết phải ban hành nghị quyết. Cần nêu rõ những khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện các Quyết định của</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa” - Cơ sở thực tiễn: bổ sung khó khăn, tồn tại trong quá trình thực hiện Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND.</p>

	<p>UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ trong những năm qua từ cấp tỉnh cho đến cơ sở. (VD: mức chi theo các quyết định của UBND tỉnh hiện hành còn thấp chưa khuyến khích được đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào phát triển kinh tế xã hội; một số nội dung trên thực tế cần chi nhưng chưa được quy định trong các Quyết định của UBND tỉnh...). Mặt khác, các quyết định của UBND tỉnh được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN nay đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính... Nên chuyển nội dung trích dẫn các Thông tư này sang mục 1 “Cơ sở pháp lý”.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC nêu rõ: “Trong trường hợp cần thiết, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và điều kiện cụ thể của từng địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung và định mức chi tại Thông tư này để thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ của địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn”. Như vậy, trên thực tế còn một số nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ chưa được quy định trong Thông tư nên Bộ Tài chính đã giao cho UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định do đó trong phần cơ sở thực tiễn cần làm rõ quy định này.</p>	<p>- Đối với các nội dung chi ngoài nội dung chi của Thông tư 03/2023/TT-BTC: Sở Khoa học và Công nghệ không đề xuất bổ sung nội dung chi ngoài quy định của Thông tư 03/2023/TT-BTC.</p>
2	<p>Nội dung Tờ trình ngoài việc nêu tính cấp thiết, cần đánh giá việc thực hiện Quyết định 26/2015/QĐ-UBND và Quyết định 36/2018/QĐ-UBND theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN trong thời gian vừa qua có thuận lợi, khó khăn gì? Nội dung chi, mức chi phù hợp chưa? Tình hình giải ngân vốn sự</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa: Thực hiện thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn với mức lập dự toán bằng</p>

	<p>nghiệp KHCCN trong thời gian qua thế nào? Đây chính là cơ sở thực tiễn để đề xuất quy định thực hiện Thông tư 03/2023/TT-BTC và Thông tư 02/2023/TT-BKHCCN để có nội dung chi và mức chi phù hợp với địa phương.</p>	<p>100% mức Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCCN. Với mức chi này, từ năm 2015-2017, tỉnh Bắc Kạn thu hút được các nhà khoa học đầu ngành tại các Viện, trường tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chất lượng các Hội đồng khoa học và công nghệ được đảm bảo. Tuy nhiên, với mức chi này khả năng cân đối ngân sách của tỉnh gặp nhiều khó khăn, số nhiệm vụ hằng được phê duyệt ít trong khi nhu cầu đăng ký của các ngành, địa phương lớn (khoảng 70-80 nhiệm vụ/năm).</p> <p>Ngày 19/11/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND với mức lập dự toán bằng 70% mức quy định Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCCN. Mức chi này thuận lợi hơn cho việc cân đối ngân sách của tỉnh, tuy nhiên khi thực hiện công lao động cho các thành viên tham gia nghiên cứu còn thấp (ví dụ công thành viên là 253.000đ/ngày công, công kỹ thuật viên 163.000đ/ngày công), thấp hơn so với công lao động phổ thông (300.000đ-350.000đ/ngày công) nên không khuyến khích được các thành viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ.</p>
II	Dự thảo Thuyết minh nội dung Nghị quyết	
	<p>Bản thuyết minh chưa làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn của địa phương. Đề nghị bổ sung để từ đó đề xuất những nội dung và định mức chi phù hợp với địa phương.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa làm rõ cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.</p>
III	III. Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh	
1	<p>Về tên dự thảo Nghị quyết: đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi tên Nghị quyết thành: <i>“Nghị quyết Quy định nội dung, định mức xây</i></p>	

	<i>dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</i> ” để đảm bảo tính thống nhất với các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học - Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa tên dự thảo Nghị quyết thành: Nghị quyết quy định nội dung, định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn , đảm bảo tính thống nhất với các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học - Công nghệ.
2	Tại phần “Căn cứ”: Đề nghị bổ sung căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 để đầy đủ hơn.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, bổ sung.
3	Tại khoản 1 Điều 1 “Phạm vi điều chỉnh”	
3.1	Liên quan đến tên sửa đổi tên Nghị quyết, tại khoản 1 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đề nghị chỉnh sửa khoản 1 thành: “Quy định này quy định nội dung, định mức xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn” để đảm bảo thống nhất với tên Nghị quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình: Chỉnh sửa khoản 1, Điều 1 thành: Quy định này quy định nội dung, định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
3.2	Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định: <i>“Căn cứ quy định tại Thông tư này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương) và các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để thực hiện thống nhất trong phạm vi bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan trung ương, địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”</i> . Như vậy, ngoài các nội dung và mức chi đã được quy định tại Thông tư 03, tại địa phương nếu có nội dung nào trong thực tiễn	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình: Sở không đề xuất bổ sung nội dung chi ngoài quy định của Thông tư 03/2023/TT-BTC, bổ sung thêm khoản 3, Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Quy định này cụ thể hóa các nội dung, định mức trong Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Kạn; không bổ sung nội dung mới ngoài quy định của Thông tư.

	thực hiện thấy cần thiết thì trình HĐND tỉnh tại Nghị quyết này. Do đó, phạm vi điều chỉnh cần làm rõ ngoài các nội dung chi quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC, cần xem xét còn có nội dung nào khác cần chi trong thực tế thực hiện nhiệm vụ khoa học- công nghệ cần bổ sung vào Nghị quyết không?	
4	Tại Điều 2 “Đối tượng áp dụng”: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm đối với các đơn vị huy động vốn khác ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (<i>nếu có</i>) thì có nên khuyến khích áp dụng theo quy định này không?	Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa Điều 2 như sau: “Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. 2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn vốn khác được khuyến khích áp dụng định mức theo Quy định này.”
5	Tại khoản 2, Điều 3 “Nguyên tắc áp dụng” chỉ nêu “ <i>Các nội dung khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính...</i> ” mà không quy định thực hiện theo Thông tư 02/2023/TT-BKHCN, trong khi phân quy định cụ thể thì lại có rất nhiều nội dung chi áp dụng theo Thông tư 02. Đồng thời, phần nguyên tắc áp dụng đã quy định “ <i>Các nội dung khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định tại Thông tư...</i> ” thì trong phần nội dung quy định kèm theo Nghị quyết không đưa các quy định cụ thể thực hiện theo Thông tư 03/2023/TT-BTC hay Thông tư 02/2023/TT-BKHCN để tránh trùng chéo các quy định kèm theo Nghị quyết, như: tại khoản 2 điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định “ <i>Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02...</i> ”; “ <i>Tiền công thuê lao động phổ thông...thực hiện theo điểm b, khoản 1, Điều 4, Thông tư 03...</i> ”.	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa: - Bổ sung Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN tại khoản 2, Điều 3. - Bỏ các nội dung trùng với khoản 3, Điều 3.
6	Tại Điều 4 “Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán ngân sách nhà	Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu: Bỏ Điều 4 tại dự thảo Nghị quyết.

	nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”: đề nghị bỏ điều này vì nếu Điều 3, Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính đã quy định cụ thể thì không cần quy định hay dẫn chiếu mà quá trình lập dự án, quản lý, sử dụng và quyết toán phải thực hiện đúng các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTC	
7	Về nội dung và định mức chi	
7.1	<p>Cơ quan soạn thảo đề xuất các định mức chi đối với các nội dung chi bằng 80% mức chi quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Với đề xuất mức chi này, tại thuyết minh kèm theo dự thảo tờ trình, cơ quan soạn thảo đánh giá: <i>“kinh phí chi thù lao các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tăng 36,73%% so với định mức chi hiện hành; tăng 10,93% so với mức hiện hành đối với chi công tác phí, hội thảo và tăng 35,51% so với mức hiện hành đối với chi Quản lý các nhiệm vụ KH&CN”</i>.</p> <p>Tuy nhiên, tại báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý cho thấy Sở Tài chính đã có ý kiến, ngân sách địa phương không có khả năng bố trí. Cụ thể: <i>“Với số kinh phí tăng thêm mỗi năm khoảng 955 triệu đồng (638 triệu đồng + 138 triệu đồng + 179 triệu đồng) như trên thì nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương bố trí cho địa phương hàng năm không có khả năng đảm bảo, trong khi hiện nay ngân sách địa phương đã phải phải cân đối bố trí thêm khoảng 3 tỷ đồng/năm để đáp ứng nhu cầu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nên việc ban hành mức chi làm tăng chi ngân sách với số tiền lớn như trên ngân sách địa phương sẽ khó có khả năng cân đối bố trí”</i>. Theo Sở Tài chính, hàng năm ngân sách tỉnh chỉ có thể hỗ trợ thêm khoảng 600 triệu đồng (đồng nghĩa với việc chi tương ứng khoảng 70% mức chi theo Thông tư 03/2023/TT-BTC). Tuy nhiên, vẫn có thể để mức chi 80% như đề xuất nhưng kinh phí không vượt quá mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh (<i>600 triệu đồng</i>).</p> <p>Do vậy, để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết khi được thông qua, cơ quan soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC <i>“căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao”</i>, sau khi trừ những khoản chi bắt buộc, số còn lại sẽ ấn định số lượng nhiệm vụ khoa học và kinh phí cho mỗi nhiệm vụ</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình như sau:</p> <p>Qua tính toán lại đối với 08 nhiệm vụ được phê duyệt năm 2023, thực hiện hỗ trợ công tác phí của các chức danh, nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ bằng 80% quy định tại Nghị quyết 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 thì kinh phí tăng thêm mỗi năm khoảng 588,0 triệu. Do vậy, Sở KH&CN đề xuất giữ nguyên đề xuất mức chi bằng 80% của Thông tư số 03/2023/TT-BTC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất mức chi bằng 80% của Thông tư số 03/2023/TT-BTC để tăng nguồn lực cho cho khoa học và công nghệ, nhằm đảm bảo cho triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, thu hút các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành tham gia nghiên cứu khoa học, đầu tư khoa học - kỹ thuật vào tỉnh; nâng cao chất lượng các hội đồng tư vấn, chất lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Căn cứ nguồn kinh phí được giao hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ cân đối, tham mưu triển khai số lượng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp, đảm bảo không phát sinh thêm kinh phí so với dự toán được giao. - Trên cơ sở tham khảo định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của một số tỉnh như: Thái Nguyên, Quảng Ninh đã ban hành định mức, áp dụng 100% mức chi theo Thông tư 03/2023/TT-BTC; các tỉnh Lạng Sơn, Lào Cai, Cao Bằng đang dự thảo định

	<p>có thể triển khai trong năm phù hợp với ngân sách địa phương, hoặc có thể nghiên cứu chi tiết kiệm một số khoản khác (ví dụ: tại Bảng so sánh kinh phí giữa các mức chi, tại cột mức chi hiện hành thì chi khác (công tác phí, hội thảo) tương đương với tiền công/thù lao và chiếm gần 48% tổng mức chi là bất hợp lý, có thể cắt giảm phần này theo hình thức hỗ trợ tiền đi lại vì trong đó đã tính tiền công và thù lao).</p> <p>Đồng thời, cơ quan soạn thảo cần có thuyết minh cụ thể giữa mức chi 70% và 80%, không nên quá tập trung vào tổng mức chi có vượt ngân sách được tỉnh hỗ trợ hay không để làm rõ sự cần thiết phải chi.</p>	<p>mức bằng 80% Thông tư 03/2023/TT-BTC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở KH&CN đề xuất định mức chi bằng 80% mức chi tại Thông tư 03/2023/TT-BTC để đảm bảo tương quan với các tỉnh bạn, nhất là các tỉnh tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn (Cao Bằng, Lạng Sơn), để thu hút, tạo điều kiện cho các nhà khoa học, cơ quan chủ trì thực hiện thực hiện các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ tại tỉnh.</p>
7.2	<p>Đề nghị làm rõ căn cứ xây dựng mức chi đối với nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở bằng 50% so với cấp tỉnh. Trên thực tế, trong những năm qua cấp cơ sở đã có kinh phí cho thực hiện các nhiệm vụ khoa học chưa? Nếu không có thì có nhất thiết đưa ra mức chi không?</p> <p>Ngoài ra, nếu quy định tất cả các nội dung và mức chi ở cấp cơ sở bằng 50% so với cấp tỉnh thì không cần tính cụ thể và thể hiện trên các bảng biểu, vì trong phần nguyên tắc áp dụng đã quy định rõ: “<i>Định mức chi tại quy định này là mức chi tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Căn cứ khả năng nguồn lực, đặc thù trình độ hoạt động khoa học công nghệ các sở ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học cấp mình (gọi chung là nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở) đảm bảo thống nhất không vượt quá 50% mức chi tại quy định này</i>”.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ xây dựng mức chi đối với nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở bằng 50% so với cấp tỉnh: Thời gian vừa qua định mức lập dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh đang được thực hiện với mức bằng 50% nhiệm vụ cấp tỉnh (Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND), qua tham khảo các tỉnh và ý kiến nhất trí của các đơn vị, địa phương, Cơ quan soạn thảo đề xuất định mức lập dự toán nhiệm vụ cấp cơ sở bằng 50% so với cấp tỉnh. Hiện nay, nhiệm vụ cấp cơ sở được triển khai ở sở, ngành (nhất là ngành y tế) và các địa phương, tuy nhiên số lượng còn hạn chế. - Sở Khoa học và Công nghệ đã bỏ định mức lập dự toán nhiệm vụ cấp cơ sở tại các bảng, biểu.
7.3	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 5, quy định tiền thù lao “đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không quá 16</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:</p> <p>Tiền thù lao “đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không quá 16 triệu</p>

	<p>triệu đồng/người/tháng”, cần xem xét thực tế thu nhập của các chức danh này có đúng như vậy không? Nếu quy định tiền thù lao như vậy thì tăng so với hiện nay bao nhiêu? Công thức tính toán như nào? Có đạt mục tiêu thu hút các chuyên gia giỏi làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học tại địa phương chưa? Theo Thông tư 02/2023/TT-BKHCN chi hưởng 20% là 6,4 triệu đồng/người/tháng vậy là cao hay thấp?</p>	<p>đồng/người/tháng” là đúng với định mức bằng 80% Thông tư 03/2023/TT-BTC. Tuy nhiên, để cụ thể hơn, Sở Khoa học và Công nghệ giải trình, bổ sung như sau:</p> <p>Thù lao các chức danh và nhóm chức danh được tính theo số tháng quy đổi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nhiệm nhiệm vụ: $1,0 \times 32.000.000 \times 20\% = 6.400.000\text{đ}/\text{tháng}$; - Thư ký nhiệm vụ: $0,3 \times 32.000.000 \times 20\% = 1.920.000/\text{tháng}$ $1.920.000\text{đ}/\text{tháng}$; - Thành viên chính: $0,8 \times 32.000.000 \times 1/22 = 1.160.000\text{đ}/\text{công}$; - Thành viên: $0,4 \times 32.000.000 \times 1/22 = 580.000\text{đ}/\text{Công}$; - Nhân viên hỗ trợ: $0,2 \times 32.000.000 \times 1/22 = 290.000\text{đ}/\text{Công}$. <p>Với định mức này, thù lao của các chức danh, nhóm chức danh sẽ tăng trung bình 50% so với mức hiện hành, thuận lợi trong việc thu hút được các chuyên gia, nhà khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh. Việc thù lao 01 tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ là 6,4 triệu đồng được tính theo công thức tại khoản 2, Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.</p>
7.4	<p>Tại khoản 4, Điều 5 “dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có)...”</p>	
7.4.1	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ xây dựng mức chi tại khoản 4 vì theo khoản 6, Điều 4, Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định: “Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi không quá 50% mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Thông tư này” và Khoản 1,</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ xây dựng mức chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điều 4, dự thảo Nghị quyết: khoản 9, Điều 1 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh quy định: “Tự đánh giá (nghiệm thu cấp cơ sở) được tiến hành

	<p>Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định “chi hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học công nghệ”, tương ứng với dự thảo nghị quyết cũng là khoản 1 (Điều 6) “chi hoạt động của các hội đồng tư vấn khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở”. Như vậy, nếu xây dựng như trong dự thảo Nghị quyết thì mức chi này bằng 80% mức “chi hoạt động của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ”.</p> <p>Theo đó, mức chi của nội dung này trái với quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa mức chi tại khoản 4 Điều 5 bằng 50% mức chi tại khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết cho đúng với quy định của Thông tư.</p>	<p><i>trước thời hạn kết thúc hợp đồng khoa học và công nghệ hoặc chậm nhất vào thời điểm kết thúc hợp đồng khoa học và công nghệ, nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ trước khi nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh...”.</i></p> <p>- Định mức chi hợp hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Điều 4, dự thảo Nghị quyết bằng 50% định mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh (số thứ tự thứ 3 của bảng tại điểm a, khoản 1, Điều 5) là đúng với quy định tại khoản 6, Điều 4, Thông tư số 03/2023/TT-BTC.</p>
7.4.2	<p>Trong những năm qua tỉnh Bắc Kạn không có nội dung chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đến nay cũng chưa có hướng dẫn thực hiện nội dung này. Do đó, cơ quan soạn thảo có thể xem xét không cần thiết đưa nội dung này vào quy định.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:</p> <p>Tại khoản 9, Điều 1 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND tỉnh quy định: “<i>Tự đánh giá (nghiệm thu cấp cơ sở) được tiến hành trước thời hạn kết thúc hợp đồng khoa học và công nghệ hoặc chậm nhất vào thời điểm kết thúc hợp đồng khoa học và công nghệ, nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ trước khi nộp hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh...”</i>, vì vậy cần có quy định định mức chi cho nội dung này.</p>
7.5	<p>Đề nghị làm rõ Tổ thẩm định dự toán có được chi không? Đề nghị xem xét cần đưa vào nội dung chi của Nghị quyết để trong trường hợp thực tiễn phát sinh thì nội dung chi phải có trong quy định thì mới được chi.</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ giải trình như sau:</p> <p>Quy định chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 03/2023/TT-BTC và quy định tại khoản 2, Điều 4 dự thảo Nghị quyết.</p>